



Tu theo các th i đi m trong quá trình l ch s , hai đ a danh Giao Ch , Giao Châu th th ng đ i thay nên d gây s l m l n ; có lúc Giao Ch là vùng đ t l n bao g m c Giao Châu, ng c l i cũng có khi Giao Châu th ng thu c c Giao Ch . Mu n hi u m t cách r t ráo, c n ph i đ c k 24 b s Tàu (Nh Th p T S). Kh n n i nh ng b s l n này có đ n g n 1 v n quy n sách ; gi s có s n, cũng ph i b ra hàng ch c năm m i đ c h t. May nh k thu t c a th k th 21, 24 b s đ c gi i thi u trên m ng ; ng i đ c có th dùng cách highlight các t Giao Châu, Giao Ch , đ l y ra nh ng đ n văn c n thi t liên quan đ n v n đ mu n tìm, nh v y vi c nghi n c u tr nên d dàng h n. Sau đây là nh ng tóm t t s hi u bi t v Giao Châu, Giao Ch :

Giao Chỉ, Giao Châu

Tác Giả: H B ch Th o

Thứ Sáu, 12 Tháng 6 Năm 2009 22:23

Đã a danh Giao Chỉ xuất hiên đầ tiên vào đầ nhà Hán. Sách Hán Thầ chép năm Nguyên Đầ nh thầ 6 [-111] Hán Vũ Đầ sai Phầc Ba Tầng quân Lầ Bác Đa [Đầc] đánh Lầ Gia nầc Nam Viết, sau khi bình đầ nh chia nầc này thành 9 quầ n : Đam Nhĩ, Chu Nhại, Nam Hầi, Thầng Ngô, Uết Lâm, Hầp Phầ, Giao Chỉ, Cầu Chân, Nhầt Nam ; tầt cầ các quầ n này đầ cho thầ ng thuầ c vào bờ. Giao Chỉ.

(Nam Viết dĩ bình, toầi dĩ kầ đầ a vi Đam Nhĩ, Châu Nhại, Nam Hầi, Thầng Ngô, Uết Lâm, Hầp Phầ, Giao Chỉ, Cầu Chân, Nhầt Nam cầ u quầ n) (1)

Nói riêng vầ 3 quầ n nầ m trong lãnh thầ nầc ta ngày nay, Hầu Hán Thầ (2) xác nhầ n Giao Chỉ cách kinh đô Lầc Đầng 11000 lý [5500km], Cầu Chân cách Lầc Đầng 11580 lý [5790 km], Nhầt Nam cách Lầc Đầng 13400 lý [6700 km]. Ngày xầ làm đầng phầi đầ a theo hình khe thầ núi, nên quanh co dài hầ xa lầ hiên nay ; tuy nhiên có thầ cầ vào các con sầ khoầ ng cách nêu trên, cùng tên các huyầ n trầ thuầ c cầ a quầ n, đầ có thầ phầ ng đầ nh rầ ng quầ n Giao Chỉ tầ ng đầ ng vầ i Bầc Viết, ngoầi trầ các tầ nh phía tây nhầ Lai Châu, Đầi n Biên, Sầ n La lúc bầ y giầ thuầ c các bầ tầ thiầ u sầ. Quầ n Cầu Chân có thầ gầ m tầ nh Thanh Hoá, Nghầ An ngày nay. Lúc bầ y giầ chầ a có nầc Lâm pầ (Chiêm Thành cũ) nên vầ trí quầ n Nhầt Nam khoầ ng tầ Hà Tĩnh đầ n Quầ ng Nam.

Có mầ t tác giầ viết rầ ng các quầ n Cầu Chân, Nhầt Nam đầ c nhà Hán đầ t tên theo khái niầ m vầ y thời, chầ không có thầ c ; đầ u suy luầ n này không có cầ sầ. Đầ làm bầ ng, xin đầ ch nguyên văn mầ t đầ n trong Hầu Hán Thầ, mầ c Quầ n Quầ c, quyầ n 113, chép vầ các quầ n này nhầ sau :

- Quầ n Cầu Chân do Hán Vũ đầ đầ t, phía nam Lầc Đầng 11.580 lý, có 5 thành, 46.513 hầ, 209.894 ngầi. Gầ m các huyầ n : Tầ Phầ, Cầ Phong, Hàm Hoan, Vô Công, Vô Biên.

- Quầ n Nhầt Nam : đầ i Tầ n gầi là Tầng Quầ n, do Hán Vũ đầ đầ i tên ; phía nam Lầc Đầng 13.400 lý, có 5 thành, 18.263 hầ, 100.676 ngầi. Gầ m các huyầ n : Tây Quyầ n, Chu Ngô, Lô Dung, Tầng Lâm, Tầ Cầ nh.

Theo Tầ n Thầ (3) vào thầ i Tam Quầ c năm Kầ n An thầ 8 [203] chầ p nhầ n lầ xin cầ a Thầ sầ Trầng Tân và Thái thú Giao Chỉ Sĩ Nhiếp cho lầ p Giao châu, và phong Trầng Tân làm Giao Châu Mầ c, lầ sầ tầ i Phiên Ngung. Buầi đầ u Giao Châu coi 7 quầ n : Nam Hầi, Thầng Ngô, Uết Lâm, Hầp Phầ, Giao Chỉ, Cầu Chân, Nhầt Nam. Nhầ vầ y vầ trí Giao Châu bầ ng nầc Nam Viết

Giao Chỉ, Giao Châu

Tác Giả: H B ch Th o

Thứ Sáu, 12 Tháng 6 Năm 2009 22:23

xã a cã a Tri u Đà, ngo i tr hai qu n Chu Nhai va? Đam Nhĩ t i đ o H i Nam không tính vào.

Cũng vào th i Tam Qu c, đ i Ngô Hoàng Vũ năm th 5 [226] sau khi Sĩ Nhi p m t, tách Giao Châu thành hai châu : Giao Châu và Qu ng Châu. Qu ng Châu g m 3 qu n : H i Nam, Th ng Ngô, U t Lâm, l s t i Phiên Ngung. Giao Châu g m 4 qu n : Giao Chỉ, C u Chân, Nh t Nam, H p Ph ; l s t i thành Long Biên [t c Hà N i ngày nay]. Nh v y lãnh th? Giao Châu lúc này ngoài 3 qu n Giao Chỉ, C u Chân, Nh t Nam, còn thêm qu n H p Ph t i t nh Qu ng Tây.

Cu i th i Tam Qu c, Tôn H o nhà Ngô tách qu n Giao Chỉ ra, đ t thêm hai qu n Tân X ng, Vũ Bình ; tách qu n C u Chân đ t thêm qu n C u Đ c. Qu n Tân X ng có huy n Mê Linh đ i Hán, nên v trí vào kho ng t nh Vĩnh Phú, Yên Bái ; qu n Vũ Bình vào kho ng t nh Hà Nam, Hà Đông ngày nay. T i C u Chân l i đ t thêm qu n C u Đ c, trong qu n có huy n Hàm Hoan đ i Hán, v y có th t ng đ ng v i ph n l n t nh Ngh An ngày nay. Nh v y Giao Châu có thêm 3 qu n m i, t ng s lên đ n 7 qu n.

Đi u đáng l u ý v qu n Nh t Nam ; vào th i Hán m t có viên Công tào tên là Khu Liên thu c huy n T ng Lâm qu n này n i lên gi t huy n l nh, t l p làm V ng, m đ u cho n c Lâm p (Chiêm Thành). R i các đ i sau n c Lâm p m mang ra đ n t n mi n b c qu n Nh t Nam, m y l n mang quân đánh phá các qu n C u Chân và C u Đ c. Nh v y v trí qu n Nh t Nam th i Tam Qu c ch còn kho ng t nh H Tĩnh ngày nay.

Theo Tân Đ ng Th (4), vào đ i Đ ng Tàu đ c chia thành 10 đ o, đ o cu i cùng n m phía c c nam có tên là Lĩnh Nam. Đ o Lĩnh Nam lãnh th t ng đ ng v i n c Nam Vi t xã a th i Tri u Đà ; đ o này đ c chia thành nhi u qu n, m t qu n l n n m trong lãnh th n c ta có tên là Giao Chỉ. C n nh n m nh thêm t đ i Tu đ n đ i Đ ng đ a danh Giao Chỉ th t đ c thay đ i b ng tên khác nh Giao Châu ho c An Nam.

Nh vào năm Vũ Đ c th 5 [622] nhà Đ ng đ t Giao Châu đ i T ng qu n, năm Đ i u L th nh t đ i thành An Nam Đô h ph [679]. Nh v y vào th i Tam Qu c qu n Giao Chỉ là m t b ph n cã a Giao Châu, nay Giao Châu đ c dùng thay t ng đ ng v i Giao Chỉ. Lãnh th qu n Giao Chỉ lúc b y gi cũng nh h n Giao Chỉ th i Tam Qu c, vì có thêm vài qu n m i đ c đ t ra t i vùng đ t B c Vi t hi n nay, nh :

- L c châu Ng c S n qu n : sách Vân Đài Lo i Ng cã a Lê Quý Đôn cho r ng t i tr n Yên Qu ng (5).

Giao Chi, Giao Châu

Tác Giả: H B ch Th o

Thứ Sáu, 12 Tháng 6 Năm 2009 22:23

- Phong Châu Th a Hoá qu n : có Tân X ng là m t qu n đã đ c đ t ra th i Tam Qu c, v trí t i ngã ba B ch H c t nh Vĩnh Phú.

- Tr ng Châu Văn D ng qu n : vùng này thu c kinh đô Hoa L [Ninh Bình] vì th i nhà T ng S gia? T ng C o đ n phong cho vua Lê Đ i Hành t i đây.

Đ n th i k t ch , trong giai đ o n đ u tri u đ inh Tàu th ng dùng danh hi u Giao Chi đ phong t c cho n c ta, nh :

- Năm 923, Đ ng Trang Tông phong D ng Đ inh Ngh làm Giao Chi Ti t đ s .

- Năm 973, T ng Thái T phong vua Đ inh Tiên Hoàng làm Giao Chi Qu n v ng.

- Năm 993, T ng Thái Tông phong vua Lê Đ i Hành ch c Giao Chi Qu n v ng.

M c đ u nh n s c phong, nh ng trong n i b vua n c ta t ch n l y qu c hi u riêng, không dùng đ x ng v i Tàu:

- Th i nhà Đ inh sách phong vua Đ inh Tiên Hoàng làm Giao Chi Qu n V ng, nh ng chính nhà vua đ t tên n c ta là Đ i C Vi t.

- Th i vua Lý Anh Tông [1164] nhà T ng phong vua n c ta An Nam Qu c v ng, nh ng trong n c thì vua Lý Thánh Tông [1054] đ i tên n c là Đ i Vi t.

- Th i vua Gia Long [1803] nhà Thanh đ t tên n c ta là VN, nh ng vua Minh M nh đ i tên n c là Đ i Nam [1838].

Giao Chỉ, Giao Châu

Hồ Bạch Thọ

Th#7913; S#225;u, 12 Th#225;ng 6 N#259;m 2009 22:23

Đi về triều đình Tàu, quốc hiệu An Nam phong cho nước ta đổi tên nhà Lý có giá trị từng đổi tên về việc công nhận nước đổi lập; bởi vậy sự thật thì triều đình các triều đại Lý, Trần và ngay cả triều đình nhà Hồ, mãi vẫn theo chiếu dụ gửi sang nước ta để dùng quốc hiệu An Nam. Cho đến khi nhà Minh đặt nước đô hộ, thì tên An Nam bắt đầu thành Giao Chỉ; rồi Giao Chỉ lại được chia thành 15 phủ, 3 châu. Một phủ lớn, mang tên là Giao Châu, bao gồm phủ đặt Hà Nội, Hà Tây, Hà Nam và Vĩnh Phú hiện nay. Như vậy đổi tên Tam Quốc, Giao Châu lãnh 4 quốc, trong đó có quốc Giao Chỉ, quốc chiếu thì Minh thu được thì Giao Chỉ cai quản phụ? Giao Châu. Như người đời đời Tuyên Đức thứ 2 [1427], vua Lê Lợi giành được đổi lập, nhà Minh tiếp tục liên lạc ngoại giao với ta, quốc hiệu An Nam lại được dùng lại.

Lúc qua trang lịch sử, thay đổi rồi đổi danh Giao Chỉ, Giao Châu; thì triều đình nhà Lý, Trần và ngay cả triều đình nhà Hồ không dùng nó.

Đó là tên của thời nô lệ, quốc chiếu hèn của nước phải biết nó, nhưng không bao giờ mong muốn như tên này được đặt thêm một lần nữa.

Hồ Bạch Thọ

Chú thích :

- (1) Hán Thư, quyển 95, Nam Việt.
- (2) Hồ Hán Thư, Chí, quyển 23.
- (3) Trần Thư, quyển 15.
- (4) Tân Đường Thư, Địa Lý chí, quyển 43.
- (5) Dẫn theo Đào Duy Anh, Đất nước VN